

Số: 18/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 37/2024/TLST-VLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 15/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Trương Thị Bích V, sinh năm: 1990; thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số 1C/16, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trương Thị Ý N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 22, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần Đầu tư T; Địa chỉ: Số 5A Xuyên Á, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 7/6 đường số 13, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: 141/1A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trương Thị Bích V trình bày: Từ năm 2009 đến năm 2020 bà V làm việc tại Công ty TNHH O'Leer VN, địa chỉ: Số 25, đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số 7409228325. Với vị trí là Công nhân, bộ phận đế, tổ W, thời gian làm việc giờ hành chính từ 07 giờ sáng đến 16 giờ chiều, chưa kể tăng ca. Đến năm 2020 bà nghỉ việc ở Công ty TNHH O'Leer VN và ở nhà cho đến nay. Vào năm 2009, do em gái bà V chưa đủ 18 tuổi nên bà V có cho em gái ruột tên Trương Thị Ý N, sinh năm 1992 mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư T từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 thì nghỉ việc. Vị trí Công việc tại Công ty T là Công nhân bộ phận hoàn thiện đế. Thời giờ làm việc làm hành chính từ 07 giờ đến 16 giờ chiều, chưa kể tăng ca. Đến năm 2020, bà V nghỉ việc tại Công ty O'Leer VN và tiến hành làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội để nhận tiền trợ cấp tuy nhiên, Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An yêu cầu phải nộp đơn khởi kiện ra Tòa án để tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Bích V (do bà Trương Thị Ý N mượn thông tin cá nhân) ký kết hợp đồng lao động với Công ty T là vô hiệu thì mới chốt sổ và trả tiền bảo hiểm xã hội cho bà V, vì bà V có thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 bị đóng trùng bảo hiểm xã hội.

Vì vậy, bà V yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Bích V và Công ty Cổ phần Đầu tư T (thời gian làm việc từ tháng 08/2009 đến tháng 04/2011) là vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đầu tư T “sau đây gọi tắt là Công ty T” cho người lao động thì Công ty T có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trương Thị Bích V, sinh năm 1990, số CMND 221278163 (CCCD 054190006977), với mã số BHXH 7409251625 từ tháng 08/2009 đến tháng 04/2011 đã nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà V, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trương Thị Bích V thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ý N trình bày: Bà và bà V có quan hệ chị em ruột. Năm 2009, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà V để xin vào làm việc tại Công ty T và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 thì nghỉ việc. Nay bà N thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà V và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà V với Công ty T (thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011) là vô hiệu. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đầu tư T trình bày: Theo dữ liệu trích ngang còn lưu trữ trên máy tính, Công ty T có tiếp nhận và giao kết hợp đồng lao động với bà Trương Thị Bích V, sinh năm 1990, CMND số 221278163. Từ tháng 6/2009 bà V được Công ty T nhận vào làm việc. Từ tháng 08/2009 Công ty T ký hợp đồng lao động với bà V và tham gia đóng các chế độ bảo hiểm cho bà V theo quy định pháp luật. Đến tháng 5/2011 bà V xin nghỉ việc và Công ty đã giải quyết chế độ và chốt sổ bảo hiểm cho bà Trương Thị Bích V. Việc bà V thừa nhận có cho em gái Trương Thị Ý N mượn hồ sơ của mình để xin việc và giao kết hợp đồng lao động với Công ty T dưới tên Trương Thị Bích V nên dẫn đến trùng với quá trình tham gia bảo hiểm của bà V khi làm việc tại một công ty khác trong cùng khoảng thời gian và không thể giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội. Công ty T hoàn toàn không biết gì về vấn đề này và cũng không phát hiện ra việc bà V cho mượn hồ sơ cho đến khi nhận được Giấy triệu tập của Tòa án. Hành vi mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của bà Trương Thị Ý N là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, để giải quyết cho người lao động được làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội thì trước yêu cầu của bà V về việc tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Bích V với Công ty Cổ phần Đầu tư T (thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011) là vô hiệu thì Công ty T đồng ý. Đối với các chế độ của bà V sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà V nên Công ty T không có yêu cầu gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Trương Thị Bích V là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Bích V, bà Trương Thị Ý N, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 4/2011, người lao động tên Trương Thị Bích V, sinh ngày 21/7/1990, chứng minh nhân dân số 221278163 (CCCD 054190006977), với mã số BHXH 7409251625 được Công ty T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409251625. Quan hệ lao động

giữa Công ty T và bà V phát sinh từ tháng 06/2009 cho đến tháng 08/2009 hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà V và bà N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty T và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 là bà Trương Thị Ý N chứ không phải bà Trương Thị Bích V. Do bà N chưa đủ tuổi nên bà V đã cho bà N mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà V và bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 bà V có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH O'Leer VN.

[2.2] Xét thấy, việc bà Trương Thị Ý N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Trương Thị Bích V để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trương Thị Bích V bị trùng từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011. Do đó, bà V yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư T với bà Trương Thị Bích V từ tháng 8/2009 đến tháng 04/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Trương Thị Bích V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trương Thị Bích V.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Bích V với Công ty Cổ

phần Đầu tư T, thời gian làm việc từ tháng 08/2009 đến tháng 04/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trương Thị Bích V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004531 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hồng